

Bản án số: 101/2023/HS-PT  
Ngày: 25-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Cường

Bà Trần Thị Kim Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thuý Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Minh T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:*

**1. Lê Minh T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mỹ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhé; vợ tên Lê Hồng C; có 01 người con, sinh năm 2019; tiền sự: Không có.

Tiền án: Bản án số 19/2022/HSST ngày 24-02-2022, của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 07/5/2021, bị Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chấp hành nộp phạt ngày 11/5/2021 (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**2. Bùi Thiện NG**, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An, huyện DT, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: Ấp Thuận An, xã Truong Mít, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ karaoke; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiện Giao, sinh năm 1970 và bà Dương Thị Hồng Nhung, sinh năm 1970; vợ tên Phạm Thị Ngọc D, có 02 người con, sinh năm 2017 và 2020; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-02-2023 đến ngày 12-02-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

**3. Nguyễn Văn T1 (Lãi)**, sinh năm 2003, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Bô Lớn, xã Hòa Hội, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Chuột, sinh năm 1982, cha không xác định; vợ, con: chưa có; Tiền án: chưa có.

Tiền sự: 05 tiền sự:

- Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 13-12-2021, của UBND xã Hòa Hội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 16-3-2022, của Công an xã Thành Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 33/QĐ-XPHC ngày 01-4-2022, của Công an xã Thành Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 29-6-2022, của Công an xã Hòa Hội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 189/QĐ-XPHC ngày 25-10-2022, của Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ.

Nhân thân:

- + Tại Bản án số: 45/2020/HS-ST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-3-2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-3-2021, nộp án phí hình sự và dân sự vào ngày 22-10-2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**4. Trịnh Văn T2 (Ruộng)**, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Bến Củi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Trịnh Văn Hải, sinh năm 1972 và bà Giang Thị Kim Loan, sinh năm 1974; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-02-2023 đến ngày 12-02-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**5. Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp Núi Đất, xã Định Thành, huyện DT, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: Khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tân (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1970; vợ tên Bùi Thị Bích Châm, con: không có; tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 509/QĐ-XPVPHC ngày 13-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 400.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, chấp hành nộp phạt ngày 16-6-2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-02-2023 đến ngày 12-02-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**6. Mai H P**, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai H Ngoan (đã chết) và bà Lê Thị Cẩm Hồng (đã chết); vợ, con: không có; tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 14-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 28-02-2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-02-đến ngày 12-02-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**7. Nguyễn Huy H (H Bo)**, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Bến Củi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tèo, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Bông, sinh năm 1978; vợ, con: không có; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số: 47/2023/HS-ST ngày 22-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 12-02-2023 cho đến nay. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị cáo: Nguyễn Thanh Tú, Phan Trùng Dương, Phạm Minh Trí, Nguyễn Trung Tiến, Đinh H Chí Hiếu; bị hại Nguyễn Văn P, không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 9/2022, bị hại Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, ngụ ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có vay của bị cáo Lê Minh T số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/ngày, tương đương mỗi ngày P trả cho T 1.500.000 đồng tiền lãi, nhưng sau khi nhận tiền thì thỏa thuận lại là P trả góp cả tiền gốc và tiền lãi theo ngày, mỗi ngày trả 6.000.000 đồng, thời hạn trả là 30 ngày, bị hại P trả được 04 ngày với số tiền 24.000.000 đồng thì không trả tiếp.

Đến ngày 27-01-2023, bị cáo T cùng bị cáo Nguyễn Thanh Tú (tự Cường) và người tên Kiệt (không xác định họ tên và địa chỉ) đến nhà bị hại P để đòi tiền thì xảy ra đánh nhau với P nhưng hai bên đều không có thương tích. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra do sợ tiếp tục đến nhà bị hại P đòi tiền sẽ dẫn đến đánh nhau nên ngày 02-02-2023, bị cáo T gặp bị cáo Bùi Thiện NG nói sự việc P thiếu tiền không trả còn xảy ra đánh nhau cho NG nghe và nhờ bị cáo NG tìm thêm người để lên nhà dẫn mặt P thì bị cáo NG đồng ý. Bị cáo NG gọi điện thoại cho bị cáo Mai H P đang ở tỉnh Bình Dương kêu tìm thêm người và thuê xe để đi lên Tây Ninh giải quyết công việc, đồng thời NG gọi cho bị cáo Trịnh Văn T2 và bị cáo Nguyễn Huy H cùng đi với NG. Khi nghe điện thoại bị cáo Trịnh Văn T2 hỏi bị cáo NG có đem theo bình xịt hơi cay không thì NG đồng ý. Sau đó, bị cáo Mai H P điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T3 tìm người và thuê xe để đi lên Tây Ninh giải quyết công việc cho NG. Tổng điện thoại cho bị cáo Phạm Minh Trí rủ đi cùng và Trí thuê xe. Bị cáo Tòng tiếp tục điện thoại cho bị cáo Phan Trùng Dương, khi Dương nghe điện thoại của Tòng thì bị cáo Nguyễn Trung Tiến ở cùng nên Dương kêu Tiến đi cùng thì Tiến đồng ý. Sau đó, bị cáo Trí điện thoại cho bị cáo Đinh H Chí Hiếu thuê xe chở đi Tây Ninh thì Hiếu đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 03-02-2023, bị cáo Hiếu điều khiển xe ô tô loại Inova, biển số 61A-902.52 đến nhà chở bị cáo Trí, Trí chỉ đường đến khu vực vòng xoay thị trấn DT, tỉnh Bình Dương chở bị cáo Tòng và P, bị cáo Trí tiếp tục chỉ đường đi đón Dương. Hiếu tiếp tục điều khiển xe ô tô đến quán Karaoke “Hải Yên” thuộc xã Truông Mít, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, các bị cáo Trí, P, Tòng, Dương và Tiến gặp các bị cáo NG, H và Trịnh Văn Tuấn. Bị cáo NG lấy 01 cây súng điện, 01 bình xịt hơi cay do Trịnh Văn T2 đưa bỏ vào túi đeo trước ngực nhằm mục đích để gây thương tích, rồi cùng nhau lên xe để Hiếu chở đi. Do không biết đường đi nên bị cáo NG điện thoại cho bị cáo T để hỏi đường, T đang ở tại quán cà phê của T thuộc ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành đã gửi vị trí qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo NG để cả nhóm đến quán cà phê. Khi đến nơi các bị cáo NG, P, Tòng, Trí, Dương, Tiến, H và Trịnh Văn T2 vào quán gặp T, Tú. Lúc này, bị cáo T phân công bị cáo Tú dẫn đường cho nhóm của bị cáo NG đến quán cà phê gần nhà bị hại P ngồi chờ và bị cáo T phân công Nguyễn Văn T1 (Tuấn Lãi) tìm hung khí đem đến đưa cho nhóm của bị cáo NG để tìm bị hại P gây thương tích. Sau đó, bị cáo Tú điều khiển xe mô tô biển số 70K1-120.07 của T dẫn đường cho các bị cáo NG, P, Tòng, Trí, Dương, Tiến, H, Trịnh Văn T2 và Hiếu đến quán cà phê “Phượng” thuộc ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành. Khi đến, tất cả đều đi vào quán, còn bị cáo Hiếu quay đầu xe lại và đậu bên kia đường phía trước đối diện quán. Bị cáo Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 59U1-877.70 của T về nhà lấy hung khí. Khoảng 10 Pt sau, nhóm của bị cáo NG đi ra xe ô tô của Hiếu, cùng lúc này Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở theo 01 bao hung khí gồm 03 loại: 01 thanh kim loại tròn dài 83 cm, một đầu có gắn lưỡi kim loại hình mũi tên nhọn dài

15 cm; 01 con dao tự chế dài 63 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, dạng một lưỡi, có cán bằng kim loại; 01 cây rựa dài 100 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, dạng một lưỡi, cán bằng gỗ đến dừng cặp hong bên phía ghế tài xế xe Hiếu. Bị cáo H xuống xe nhận hung khí để lên sàn ngay ghế giữa xe ô tô. Bị cáo Hiếu điều khiển xe ô tô chạy theo xe mô tô của bị cáo Tú đi vào nhà bị hại P, nhưng bị hại P không có ở nhà, lúc này bị cáo NG xuống xe ô tô đi chung xe mô tô với bị cáo Tú quay ra, bị cáo Hiếu tiếp tục chạy theo sau. Khi đi đến đầu đường hẻm thì gặp bị hại P chạy xe mô tô về, anh P dừng xe lại nói chuyện với bị cáo NG thì xảy ra mâu thuẫn, P rút dao tự chế (loại mã tấu) chém bị cáo NG nhưng không trúng. Nhóm của bị cáo NG xuống xe ô tô, bị cáo Tòng cầm cây rựa cùng những người còn lại lấy chai thủy tinh của người dân để cặp ven đường ném và đuổi đánh bị hại P bỏ chạy. Trên đường chạy, P ném cây dao tự chế trúng vào mông của bị cáo Dương bị xây xát ngoài da (không thu hồi được dao tự chế).

Bị hại P chạy vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thành Long. Do sợ lực lượng Công an phát hiện bắt giữ nên nhóm của bị cáo NG gồm NG, P, Tòng, Trí, Dương, H, Tiến và Trịnh Văn T2 lên xe ô tô, bị cáo Hiếu chở bỏ chạy thì bị lực lượng Công an truy đuổi đến khu phố 3, thị trấn Châu Thành bị bắt quả tang và thu giữ T bộ vật chứng. Ngày 04/02/2023, bị cáo T, Tú và Nguyễn Văn T1 đến Công an huyện Châu Thành đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 20-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Xe mô tô hiệu Sirius màu đen- đỏ, biển số 70K1-120.07, loại YAMAHA, số máy: RLCS5C640CY780098, số khung: 5C64-780108; Xe mô tô loại YAMAHA Mio màu bạc, biển số 59U1-877.70, số máy: RLCM5WPA05Y001543, số khung: 5WPA-01543. Cả 02 xe có số khung và số máy không bị đục sửa.

Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 19-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Xe ô tô TOYOTA Innova, sơn màu xám, số khung: RL4JW3EM5M3375226, số máy: 1TRA824691, số máy và số khung không bị đục sửa.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Bùi Thiện NG, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Huy H, Mai H P, Nguyễn Văn T3, Trịnh Văn Tuấn, Phan Trùng Dương, Phạm Minh Trí, Nguyễn Trung Tiến, Đinh H Chí Hiếu phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

**1.1.** Căn cứ vào khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Minh T chấp hành án phạt 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo tại Bản án số: 19/2022/HSST ngày 24-02-2022, của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**1.2.** Căn cứ vào khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thiện NG** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-02-2023 đến ngày 11-02-2023.

**1.3.** Căn cứ vào khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về hình phạt tù, tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tú, Trịnh Văn Tuấn, Nguyễn Văn T3, Mai H P, Phạm Minh Trí, Nguyễn Huy H, Phan Trùng Dương, Nguyễn Trung Tiến, Đinh H Chí Hiếu; Tuyên về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 26, 28 và 29-6-2023 bị cáo Bùi Thiện NG, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Kháng nghị số 02/QĐ-VKSCT ngày 03-7-2023 của Phó Viện trưởng-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên tịch thu các điện thoại di động do các bị cáo: T, NG, H P, Trịnh Văn Tuấn, Tòng và H dùng vào việc phạm tội.

#### ***Tại phiên tòa Pc thẩm;***

Bị cáo T thay đổi kháng cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt lý do: bị cáo không trực tiếp tham gia và nói với các bị cáo khác đi nói chuyện với bị hại P, không yêu cầu đánh anh P; Bị cáo NG giữ NG nội dung kháng cáo xin hưởng án treo; Bị cáo Tuấn xin giảm án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử Pc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, sửa phần xử lý vật chứng tịch thu 06 điện thoại của các bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin xem xét mức án cho các bị cáo

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm vào các ngày 26, 28 và 29-6-2023 các bị cáo NG, Tuấn, T có đơn kháng cáo, ngày 03-7-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có kháng nghị, qua xem xét đơn kháng cáo và Quyết định kháng nghị phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 333; Điều 334, Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo T và bị hại P có quan hệ vay mượn tiền và mâu thuẫn với nhau. Sau đó bị cáo T yêu cầu bị cáo NG tìm người đánh dẫn mặt bị hại P. Từ đó, bị cáo NG đồng tình và rủ rê các bị cáo khác gồm 8 người: Trí, P, Tòng, Dương, Tiến, Huy H, Trịnh Văn T2 mang hung khí đến nhà bị hại P gây chuyện và rượt đuổi để đánh bị hại P, bị hại bỏ chạy vào Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành nhóm bị cáo đánh không được bỏ ra về và bị công an Châu Thành truy đuổi bắt quả tang cùng vật chứng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T, bị cáo NG, bị cáo Nguyễn Văn T1 và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo T: Là người trực tiếp mâu thuẫn đã đánh nhau với bị hại P, sau đó yêu cầu bị cáo NG rủ rê các bị cáo khác đánh dẫn mặt bị hại P. Bị cáo là người điều khiển, phân công các bị cáo khác đánh bị hại, bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” là tội phạm cố ý đang chấp hành hình phạt lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và nhân thân xấu vào 07-5-2021 bị công an huyện Gò Dầu phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (đánh nhau), tại cấp Pc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Mức án 09 tháng tù đã xử là phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo NG: Là người tiếp nhận ý chí của bị cáo T và đồng tình việc đánh bị hại P, trực tiếp điện thoại, rủ rê đồng phạm đánh nhau và trực tiếp gặp bị hại P, lời qua tiếng lại với bị hại đã cùng nhóm đuổi đánh bị hại P chạy vào UBND xã Thành Long. Là người tham gia tích cực nhất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao, mức án 06 tháng tù đã xử là phù hợp.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: Là người cung cấp bao hung khí cho các bị cáo tham gia đuổi đánh bị hại. Bản thân bị cáo trong thời gian từ 13-12-2021 đến 25-10-2022 bị cáo liên tục bị xử phạt hành chính 05 lần về hành vi gây rối trật tự công cộng, sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ vũ khí thô sơ, chưa thi hành quyết định nào, lại tiếp tục tham gia vụ án này, thể hiện tính xem thường pháp luật; Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” được xóa án tích, nhân thân xấu, mức án 06 tháng tù đã xử là phù hợp.

Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thấy rằng: 06 điện thoại di động các bị cáo T, NG, H P, Trịnh Văn Tuấn, Tòng và H dùng vào việc liên lạc, dẫn đường và gửi định vị để đi thực hiện tội phạm, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Cấp sơ thẩm không tịch thu là thiếu sót. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành; Sửa bản án về biện pháp tư pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo T, NG, Tuấn phải chịu tiền án phí hình sự Pc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ điểm 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, Bùi Thiện NG, Nguyễn Văn Tuấn.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**2. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Bùi Thiện NG, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự Tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 19/2022/HSST ngày 24-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo chuyển sang 03 (ba) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thiện NG** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-02-2023 đến ngày 11-02-2023.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các điện thoại sau:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng đồng, số IMEI 357291097558492, đã qua sử dụng, của bị cáo Lê Minh T

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đen, số IMEI: 352871471894459, đã qua sử dụng, của bị cáo Bùi Thiện NG

- 01 (một) điện thoại di động Honor, màu đen, số IMEI 866525045546255, đã qua sử dụng, của bị cáo Mai H P

- 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, số IMEI 353842197489477, đã qua sử dụng, của bị cáo Trinh Văn Tuấn

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng hồng, số IMEI: 355354086126374, đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Văn T3

- 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, số IMEI 355629112580771, đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Huy H

**4. Án phí:** Các bị cáo Lê Minh T, Bùi Thiện NG, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự Pc thẩm.

**5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án Pc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS;
- Lưu VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Giang**